



Nội dung: **HIỆU – TỈ**

Họ và tên: _____

Phiếu số: _____ Ngày học: _____

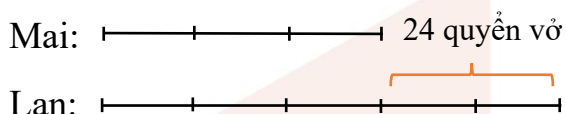
Lớp : 5



Mai **ít hơn** Lan 24 quyển vở. Biết số quyển vở của Mai bằng $\frac{3}{5}$ số quyển vở của Lan. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở?

Giải:

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, **hiệu** số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Mai có số quyển vở là:

$$24 : 2 \times 3 = 36 \text{ (quyển)}$$

Lan có số quyển vở là:

$$36 + 24 = 60 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: Mai: 36 quyển vở

Lan: 60 quyển vở.

Cách làm:

B₁: Vẽ sơ đồ

B₂: Tính hiệu số phần bằng nhau

B₃: Số bé = Hiệu : hiệu số phần $\times$ số phần số bé

B₄: Số lớn = Hiệu + Số bé

Bài tập áp dụng:

Bài 1: Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 16cm và chiều rộng bằng $\frac{5}{7}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó?

Bài 2: Mẹ hơn An 25 tuổi. Tuổi mẹ bằng $\frac{7}{2}$ tuổi An. Hỏi An bao nhiêu tuổi, mẹ bao nhiêu tuổi?



Bài 3: Một trang trại nuôi gà có số gà mái hơn số gà trống là 315 con. Biết số gà trống bằng $\frac{1}{4}$ số gà mái. Hỏi trang trại nuôi tất cả bao nhiêu con gà trống và mái?

Bài 4: An có nhiều hơn Bình 12 quyển vở. Tìm số vở của mỗi bạn. Biết rằng số vở của An gấp 4 lần số vở của Bình.

Bài 5: Hiệu của hai số là 69. Thương của hai số đó là 4. Tìm hai số đó.

Bài 6: Tìm hai số có hiệu bằng 165. Biết rằng nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 7 và số dư là 3.

Bài 7: Một hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng 10m thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật.

Bài 8: Có hai thùng đựng dầu, thùng thứ nhất đựng ít hơn thùng thứ hai 24l. Biết 5 lần thùng thứ nhất bằng 3 lần thùng thứ hai. Hỏi mỗi thùng chứa bao nhiêu lít dầu?

Bài 9: Hiện nay mẹ hơn con 28 tuổi. Biết rằng 3 năm sau tuổi của con bằng $\frac{3}{7}$ tuổi mẹ. Hỏi hiện nay mỗi người bao nhiêu tuổi?

Bài 10: Một người bán được số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp là 20kg, trong đó $\frac{1}{5}$ số gạo tẻ bằng $\frac{1}{3}$ số gạo nếp. Hỏi người đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo mỗi loại?

Bài 11: Hiện nay, bố hơn con 30 tuổi. Biết con gồm bao nhiêu ngày thì bố gồm bấy nhiêu tuần. Tính tuổi mỗi người.

Bài 12: Tìm hai số có hiệu bằng 216, biết rằng nếu thêm một chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.

NHIỆM VỤ VỀ NHÀ CỦA CON

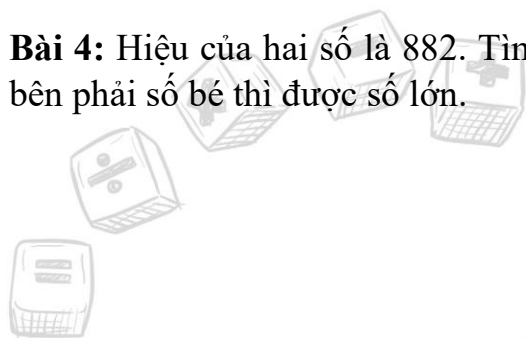
Bài 1: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 42m. Tính diện tích mảnh vườn đó, biết rằng chiều dài bằng $\frac{7}{4}$ chiều rộng.

Bài 2: Hiệu của hai số là 126, thương của hai số là 7. Tìm tổng của hai số đó.



Bài 3: Hiện nay $\frac{1}{7}$ tuổi bố bằng $\frac{1}{2}$ tuổi con. Biết bố hơn con 30 tuổi. Tính tuổi của mỗi người.

Bài 4: Hiệu của hai số là 882. Tìm hai số, biết rằng nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn.



KIOMATH

